

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 17 – 01 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Ổn.
2. Ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST - DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-DS ngày 17/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS, ngày 07/01/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LVPostBank)**. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C T, số 1xx THĐ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức C – Chuyên viên khách hàng Ngân hàng TMCP B Phòng giao dịch huyện L (Theo quyết định số 66xx/2017/QĐ-TGD, ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B và văn bản ủy quyền ngày 15/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hòa Bình). Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà **Đỗ Thị Mai H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Bà Đỗ Thị Mai H có ký kết với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hòa Bình hợp đồng tín dụng số 811/2015/HĐTD/LBP.HB ngày 04/6/2015. Hợp đồng cho vay số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng bằng tín chấp, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay để mua sắm đồ dùng gia đình. Mức lãi suất là

15% một năm trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 4 đến hết thời gian vay mức lãi suất áp dụng theo quy định của Ngân hàng TMCP B tại thời điểm điều chỉnh. Bên vay có nghĩa vụ trả gốc và lãi hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, phía Ngân hàng TMCP B đã giải ngân đủ số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng cho bà Đỗ Thị Mai H ngày 04/6/2015. Quá trình trả nợ, bà H mới trả cho phía ngân hàng đến ngày 26/4/2018 được tổng số tiền gốc là 60.583.565 (*Sáu mươi triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi lăm*) đồng và lãi phát sinh trong hạn, sau đó bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Khoản nợ đã bị chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 25/5/2018. Số dư nợ tính đến ngày khởi kiện (25/7/2019) bà H còn nợ số tiền gốc là 39.416.435 đồng và số nợ lãi là 12.474.045 đồng, tổng cộng là 51.890.480 (*Năm mươi một triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bốn trăm tám mươi*) đồng. Phía ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bà Đỗ Thị Mai H trả nợ nhưng bà H không thực hiện nên khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Mai H thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay nêu trên.

Phía bị đơn là bà Đỗ Thị Mai H thừa nhận khoản vay nêu trên theo hợp đồng tín dụng bên nguyên đơn trình bày là đúng. Bà H xác nhận có thực hiện việc trả nợ đến hết tháng 6 năm 2018 và thừa nhận còn khoản nợ gốc là 39.416.435 (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi lăm*) đồng. Tuy nhiên, khi Tòa án làm việc với bà Đỗ Thị Mai H thì bà H từ chối tham gia tố tụng; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không ký biên bản ghi lời khai.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình và tính đến ngày xét xử khoản tiền lãi của hợp đồng số 811/2015/HĐTD/LBP.HB ngày 04/6/2015 là 13.357.861 (*Mười ba triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một*) đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 52.774.296 (*Năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm chín mươi sáu*) đồng.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: thấy rằng hợp đồng hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và bà Đỗ Thị Mai H rất rõ ràng, tự nguyện. Vì thế, bà Đỗ Thị Mai H do vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà Đỗ Thị Mai H thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả tiền cho phía Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng vì bà Đỗ Thị Mai H vay tiền với mục đích mua sắm tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về pháp luật áp dụng*: Hợp đồng số 811/2015/HĐTD/LBP.HB ngày 04/6/2015. Hợp đồng hiện chưa được thực hiện xong và nội dung, hình thức phù hợp các quy định của Bộ luật dân sự 2015 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2017) nên được áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B có ký kết với bà Đỗ Thị Mai H hợp đồng tín dụng là hợp đồng số 811/2015/HĐTD/LBP.HB ngày 04/6/2015. Xét hợp đồng có hình thức, nội dung phù hợp các quy định tại Điều 119, Điều 398 của Bộ luật dân sự 2015. Việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, không vi phạm các quy định từ Điều 123 đến Điều 130, Điều 408 của Bộ luật dân sự 2015. Theo hợp đồng, bà Đỗ Thị Mai H có nghĩa vụ thanh toán trả cho phía ngân hàng tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng. Tuy nhiên, bà H không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng; tháng 5 năm 2018 bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Số nợ bị chuyển thành nợ quá hạn nhưng phù hợp các quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Bà Đỗ Thị Mai H cũng thừa nhận khoản vay và số dư nợ tiền gốc còn lại. Tính đến ngày xét xử, bà Đỗ Thị Mai H còn nợ phía ngân hàng TMCP B tiền gốc là 39.416.435 đồng và số tiền lãi là 13.357.861 (*Mười ba triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi mốt*) đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 52.774.296 (*Năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm chín mươi sáu*) đồng. Lãi và mức lãi suất được tính đúng theo hợp đồng và các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn; buộc bà Đỗ Thị Mai H có nghĩa vụ thanh toán trả 52.774.296 (*Năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm chín mươi sáu*) đồng cả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hòa Bình theo hợp đồng số 811/2015/HĐTD/LBP.HB ngày 04/6/2015. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đỗ Thị Mai H còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa trả theo Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[3] *Về án phí, chi phí tố tụng*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 275, Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được

công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B; buộc bà Đỗ Thị Mai H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hòa Bình số tiền 52.774.296 (*Năm mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm chín mươi sáu*) đồng cả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 811/2015/HĐTD/LBP.HB ngày 04/6/2015.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đỗ Thị Mai H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B thì lãi suất mà bà Đỗ Thị Mai H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hòa Bình theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B.

3. Án phí: Bà Đỗ Thị Mai H phải chịu 2.638.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP B được nhận lại 1.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002767, ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Phạm Cao Sơn